TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 382/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 364/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Mai Thị L** Sinh năm: 1977

ĐKHKTT và nơi ởp 217 – C8 Tập thể G, phường G, quận B, thành phố H.

- Anh **Nguyễn Kính B** Sinh năm: 1977

ĐKHK và nơi ở: Tập thể Công an phường T, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Mai Thị L và anh Nguyễn Kính B xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 19/6/2916 tại Ủy ban nhân dân phường G, quận B. Sau khi kết hôn, anh chị sống bình thường hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cãi vã. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Kính Đăng K, sinh ngày 16/12/2015, cháu Nguyễn Kính D Bảo sinh ngày 01/8/2018. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh Bộ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Kính Đăng K chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Kính D Bảo. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L và anh B đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Mai Thị L tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoàn giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thị L và Anh Nguyễn Kính B cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Kính Đăng K, sinh ngày 16/12/2015, cháu Nguyễn Kính D Bảo sinh ngày 01/8/2018. Ly hôn anh Bộ trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Kính Đăng K, chị L trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Kính Duy B. Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L, anh B đến khi con chung đủ 18 tuổi tròn hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Mai Thị L và Anh Nguyễn Kính B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mai Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 13/7/2020 theo biên lai số AA/2018/0024626.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)

Lê Thị Minh Huệ